

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **31/2020/HS-ST**

Ngày 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Lợi

2. Ông Cao Ngọc Khánh

3. Bà Trần Thị Đàm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A N** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1984, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S và bà Tráng Thị P (Đều đã chết); có vợ là Thào Thị X, sinh năm 1985 và 06 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009). Hiện vợ và 05 con của bị cáo đều trú tại: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Người con thứ 2, tên là Giàng Thị Y hiện trú tại: Bản U, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 12-01-2020, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A N: Ông Nguyễn Kim G - Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan: 1. Giàng A Z, sinh năm 1962;

Trú tại: Bản Đ, xã E, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Giàng A H - Cán bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 12-01-2020, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ tại tỉnh lộ 175B thuộc Bản PL, xã PL, huyện T, tỉnh Yên Bái thì phát hiện bắt quả tang Giàng A N đang có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Đã tiến hành thu giữ vật chứng và tài sản gồm:

- Tại túi áo bên trong áo khoác N đang mặc 01 bánh hình hộp chữ nhật kích thước 15cm x 10cm x 2,5cm bên ngoài được gói nhiều lớp nilon nhiều màu khác nhau, bên trong là chất bột nén màu trắng, Giàng A N khai là Heroine.

- Trong túi quần phía sau bên trái N đang mặc 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 450.000, đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 Chứng minh nhân dân số 051036485 mang tên Giàng A N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng.

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26L1-003.70 được dựng bên lề đường cách vị trí N bị bắt khoảng 50 - 60m, Giàng A N khai là của Giàng A Z dùng để chở N đến địa điểm chờ người mua ma túy. Kiểm tra xe và trong cốp xe không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Giàng A N và Giàng A Z. Kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Giàng A N khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 11-01-2020, Giàng A N đi từ nhà ở bản L, xã C, huyện M sang nhà bố vợ ở bản U cùng xã chơi, khi đi N mang theo 70.000.000, đồng (Bảy mươi triệu đồng). Khi đi đến khu vực suối nước nóng thuộc xã C thì gặp một người đàn ông ở ven đường (N không biết tên, địa chỉ). Người này nói có 01 bánh Heroine muốn bán và hỏi N có mua không?, N kiểm tra bánh Heroine và đồng ý mua với giá 70.000.000, đồng. Sau đó N mang bánh Heroine về cất giấu vào một bụi cây trên đồi cách nhà N khoảng 6 - 7 km.

Khoảng 8 giờ ngày 12-01-2020, Giàng A N đang ở nhà thì Giàng A Z nhà ở xã PL, huyện T, tỉnh Yên Bái gọi điện thoại cho N bảo có Heroine thì đem sang T bán vì đang có người cần mua 01 bánh Heroine. N nói có 01 bánh Heroine đã mua với giá 70.000.000 đồng, Z nói với N mang sang huyện T bán ít nhất cũng được 80.000.000 đồng, N đồng ý. Khoảng 9 giờ cùng ngày, N đi bộ một

mình ra nơi cất giấu bánh Heroine, lấy cho vào túi áo khoác đang mặc, đón xe khách từ xã C, huyện M, tỉnh Sơn La sang huyện T, tỉnh Yên Bái. Khi đi đến địa phận xã PL, huyện T, N xuống xe rồi gọi điện cho Giàng A Z ra đón. Một lúc sau, Giàng A Z đi xe máy cùng một người nam giới N không biết tên, địa chỉ đến. Z hỏi N ma túy đâu? N mở áo khoác đang mặc để lộ bánh Heroine cho Z và người đàn ông nhìn thấy. Sau đó Z chở N và người đàn ông đi gặp người mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường có bãi đất trồng ngô đã thu hoạch xong thì Z dừng lại. Tại đây, Z bảo N đứng chờ còn Z và người đàn ông đi đâu không rõ. Một lúc sau Z quay lại cùng một người đàn ông khác, dân tộc Mông. Người đàn ông này trực tiếp gặp N, còn Z đứng cách đó khoảng 5 - 6 m. Khi N và người đàn ông đang trao đổi việc mua bán Heroine thì bị Công an tỉnh Yên Bái bắt giữ cùng vật chứng. Các đối tượng khác đã chạy thoát.

Tại bản kết luận giám định số: 27/KLGD ngày 18-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A N có khối lượng là 336,8 gam (Ba trăm ba mươi sáu phẩy tám gam) đã lấy 1,8 gam trích từ 336,8 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số: 33/KLGD ngày 20-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Toàn bộ số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tạm giữ của Giàng A N là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Giàng A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A N 20 (Hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án như sau: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng là heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại 335 gam; vỏ hộp, vỏ phong bì, túi ni lon và giấy gói sau khi đã mở niêm phong. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; Trả lại cho bị cáo Giàng A N: 01 Giấy chứng minh nhân dân số

051036485 mang tên Giàng A N; 01 ví giả da màu nâu và số tiền 450.000,đồng.

Người bào chữa cho bị cáo N nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai trong quá trình lao động, làm việc đã được Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen và ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến và vợ bị cáo có đơn đề nghị xem xét việc vào ngày 12-01-2020 khi bắt giữ bị cáo có sự vật lộn và bị cáo bị gãy xương sườn bên trái, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A N như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 12-01-2020, Giàng A N có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 336,8 gam tại tỉnh lộ 175B thuộc bản PL, xã PL, huyện T, tỉnh Yên Bái, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm⁴pháp luật, nhưng vì mục đích kiếm lời đã

có ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với bị cáo Giàng A N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 336,8 gam là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Đã trực tiếp xâm hại đến chính sách, pháp luật đấu tranh phòng chống ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, trị an ở địa phương, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo.

Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa xuất trình một bản phôi tô (không có công chứng, chứng thực) Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Giàng Sông J nhưng không có tài liệu để chứng minh về mối quan hệ giữa ông J và bị cáo, mặt khác bị cáo N khai ông nội bị cáo đã chết khi bị cáo còn rất nhỏ. Do vậy đề nghị này là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo Giàng A N mua bán ma túy nhưng chưa bán được thì đã bị bắt giữ nên hậu quả tác hại cho xã hội cũng đã phần nào được kịp thời ngăn chặn; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; gia đình có đông con còn nhỏ; chưa thu được lợi nhuận từ việc phạm tội; Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy về hình phạt chính cần quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 336,8 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang Giàng A N, đã trích gửi mẫu giám định 1,8 gam, còn lại sau khi giám định là 335 gam, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số vỏ hộp, vỏ phong bì, túi nilon và giấy gói sau khi mở niêm phong là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, viên đỏ, bàn phím nổi, màn hình màu, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 358414100199901, IMEI 2: 358414100199919 là tài sản bị cáo đã dùng làm phương tiện để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu; 01 Chứng minh nhân dân số 051036485 mang tên Giàng A N và số tiền 450.000 đồng là tài sản và giấy tờ nhân thân của bị cáo không dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Giàng A N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26L1-003.70, qua điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Thảo Thị F, trú tại: Bản Đ, xã PL, huyện T, tỉnh Yên Bái nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã trả lại cho chị Thảo Thị F là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Giàng A Z, theo lời khai của Giàng A N thì Z là người đã giới thiệu người mua ma túy với N. Nhưng quá trình điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội của Giàng A Z nên không có căn cứ để xử lý đối với Giàng A Z.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Giàng A N và người đàn ông đã giao dịch mua ma túy với Giàng A N. Do bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ và các thông tin của những người này nên không có cơ sở để xác minh, điều tra xử lý.

[9] Về án phí: Việc người bào chữa đề nghị miễn án phí cho bị cáo là không có cơ sở vì bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, không có đơn xin miễn án phí nên không được chấp nhận. Do đó, bị cáo Giàng A N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A N (Tên gọi khác: Không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A N (Tên gọi khác: không) **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo 12-01-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01 (Một) hộp các tông, bên ngoài được dán bằng giấy màu trắng, một mặt hộp ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A N - SN: 1984 mua bán trái phép chất ma túy tại bản PL, xã PL, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 12-01-2020. (Sau khi đã trích mẫu giám định)”. (335gam).

+ Vỏ hộp, vỏ phong bì, ni lon và giấy gói (sau khi mở niêm phong);

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, viên đồ, bàn phím nổi, màn hình màu, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 358414100199901, IMEI 2: 358414100199919;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Giàng A N các tài sản và giấy tờ gồm:

+ 01 ví giả da màu nâu;

+ 01 Chứng minh nhân dân số 051036485 mang tên Giàng A N;

+ 450.000,đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) được niêm phong trong 01 (một) phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ khi bắt quả tang Giàng A N - SN: 1984 mua bán trái phép chất ma túy tại bản PL, xã PL, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 12-01-2020.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-7-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đồng;

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Giàng A N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Giàng A Z có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân